

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NAM TRỰC
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 49/2019/HNGĐ-ST
Ngày 20 - 9 - 2019
V/v ly hôn giữa chị Đ và anh D

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NAM TRỰC, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ánh.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Ngô Thị Thanh

Bà Lưu Thị Nhân

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng, Thư ký tòa án nhân dân huyện Nam Trực.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Trực tham gia phiên tòa: Ông Đặng Xuân Tự - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 129/2019/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 7 năm 2019 về việc “Ly hôn; tranh chấp nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 61/2019/QĐXX-HNGĐ ngày 09 tháng 9 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Phạm Thị Đuộm, sinh năm 1998 (có mặt)

ĐKKHKT: Thôn X, xã B, huyện N, tỉnh Nam Định.

Nơi tạm trú: Thôn C, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1990 (vắng mặt)

ĐKKHKT: Thôn X, xã B, huyện N, tỉnh Nam Định..

Nơi tạm trú: Tổ 7, ấp G, xã G, huyện P, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 26 tháng 6 năm 2019 và quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn chị Phạm Thị Đ trình bày: Chị và anh D tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 21 tháng 11 năm 2016 tại UBND xã B, huyện N, tỉnh Nam Định. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống bình thường đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên cãi vã. Từ tháng 6/2018 chị về nhà bố mẹ đẻ là ông Phạm Văn M và bà Vũ Thị S tại thôn C, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định ở. Anh D vào P làm ăn với bố mẹ đẻ, từ đó vợ chồng sống ly thân,

không còn quan tâm đến nhau nữa. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, đề nghị Tòa án nhân dân huyện Nam Trực xem xét giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Văn D.

Về nuôi con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Hoàng L, sinh ngày 13/8/2016, hiện đang ở với anh D. Sau khi ly hôn, anh D có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con không yêu cầu chị phải cấp dưỡng, chị nhất trí với nguyện vọng của anh D khi vợ chồng ly hôn giao cháu L cho anh D tiếp tục nuôi dưỡng, chị không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và công nợ chung: Vợ chồng không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 20/8/2019 của Tòa án nhân dân huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang bị đơn anh Nguyễn Văn D trình bày: Anh và chị Phạm Thị Đ sống chung với nhau như vợ chồng từ năm 2015 và có đăng ký kết hôn tại UBND xã B, huyện N, tỉnh Nam Định vào ngày 21 tháng 11 năm 2016. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến năm 2017 vợ chồng vào P làm ăn, trong khoảng thời gian này vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cãi chửi nhau. Năm 2018 chị Đ bỏ về quê làm ăn, sinh sống từ đó vợ chồng sống ly thân, không quan tâm đến nhau nữa. Nay anh nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị Đ làm đơn xin ly hôn anh cũng nhất trí đề nghị Tòa án nhân dân huyện Nam Trực giải quyết cho anh và chị Đ ly hôn.

Về nuôi con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Hoàng L, sinh ngày 13/8/2016, hiện cháu đang ở cùng với anh. Sau khi ly hôn, anh có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con và không yêu cầu chị Đ cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh.

Về tài sản chung: Anh và chị Đ không có tài sản chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về công nợ chung: Anh cam kết không nợ ai, cũng không ai nợ vợ chồng anh, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa: Chị Đ giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, quan điểm đã trình bày và đề nghị nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Việc thu thập các tài liệu có trong hồ sơ vụ án của người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Áp dụng Điều 51; Điều 56, các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị Tòa án xử cho chị Phạm Thị Đ ly hôn anh Nguyễn Văn D. Giao cháu Nguyễn Hoàng L cho anh D tiếp tục, trực tiếp nuôi dưỡng; ghi nhận sự tự nguyện của anh D không yêu cầu chị Đ phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và công nợ chung: Các đương sự không có yêu cầu, nên không đặt ra xem xét.

Về án phí: Chị Đ phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Nguyễn Văn D đề nghị xét xử vắng mặt, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự nên được chấp nhận.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị Đ và anh Nguyễn Văn D kết hôn do tự nguyện, đăng ký kết hôn tại cơ quan có thẩm quyền nên là hôn nhân hợp pháp. Quá trình vợ chồng chung sống thời gian đầu hạnh phúc, sau đó phát sinh mâu thuẫn, từ năm 2018 vợ chồng đã sống ly thân, không quan tâm gì đến nhau nữa. Nay cả hai đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, không có khả năng đoàn tụ, chị Đ làm đơn xin ly hôn, anh D nhất trí đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được ly hôn.

Xét thấy, cuộc hôn nhân giữa chị Đ và anh D không còn hạnh phúc, mâu thuẫn trầm trọng kéo dài, sống ly thân đã lâu, có duy trì thì mục đích hôn nhân cũng không đạt được. Vì vậy, chấp nhận yêu cầu của chị Phạm Thị Đ xin ly hôn anh Nguyễn Văn D là phù hợp với khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về nuôi con chung: Chị Đ và anh D có 01 con chung là Nguyễn Hoàng L, sinh ngày 13/8/2016, hiện cháu đang ở cùng anh D. Khi vợ chồng ly hôn, xét điều kiện hoàn cảnh thực tế, đề nghị của các đương sự, đảm bảo quyền lợi mọi mặt của con chung. Hội đồng xét xử thấy: Anh D có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con và không yêu cầu chị Đ phải cấp dưỡng nuôi con chung. Chị Đ nhất trí với ý kiến của anh D khi vợ chồng ly hôn tiếp tục giao con chung cho anh D trực tiếp nuôi dưỡng, chị không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh D. Nguyên vọng và sự tự nguyện của các đương sự không ai ép buộc, không trái với đạo đức xã hội, phù hợp quy định các tại Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận. Chị Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

[4] Về tài sản chung và công nợ chung: Các đương sự không có, không đề nghị giải quyết, nên Tòa án không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí: Chị Phạm Thị Đ phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56 và các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5

Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Xử lý hôn giữa chị Phạm Thị Đ và anh Nguyễn Văn D;
2. Về nuôi con chung chưa thành niên: Giao cháu Nguyễn Hoàng L, sinh ngày 13/8/2016 cho anh Nguyễn Văn D tiếp tục, trực tiếp nuôi dưỡng; chấp nhận sự tự nguyện của anh D, chị Đ không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Chị Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở;
3. Về án phí: Chị Phạm Thị Đ phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị Đ đã nộp theo Biên lai số 0002291 ngày 02 tháng 7 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nam Trực, chị Đ đã nộp đủ án phí.
4. Quyền kháng cáo: Chị Phạm Thị Đ có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Văn D có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì đương sự có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND Huyện Nam Trực;
- Chi cục THADS Huyện Nam Trực;
- UBND xã B;
- Các đương sự;
- Lưu: HS.

(Đã ký)

Nguyễn Thị Ánh